TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh La Văn L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị C, sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh La Văn L, sinh năm 1985

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu La Thị Đ, sinh ngày 24/7/2004 cho anh La Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu La Mạnh H, sinh ngày 23/8/2006 cho chị Vàng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- ***Về tài sản chung, vay nợ chung:*** Chị Vàng Thị C và anh La Văn L cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ không đề nghị Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Vàng Thị C tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vàng Thị C đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000060 ngày 11/8/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện L, trả lại cho chị Vàng Thị C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã X (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh